

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 29/12/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lánh.

2. Ông Nguyễn Đình Lê.

-Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Tòa: Ông Khuất Thế Tiến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Ph (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 6 năm 1994. Tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Nơi cư trú: Thôn 12, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1966 và bà Dương Thị Ph, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ tên là Trần Thị Th, sinh năm 1998 và có 02 người con; con lớn nhất sinh năm 2015; con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 đến nay đưa ra xét xử, có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 12, xã Đ, huyện Đắk Hà, tỉnh T. Có mặt.

2. Anh Thạch Văn L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: 392 Tổ 41 Vĩnh Tuy, Quận Tr, Thành phố N. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/9/2020, Phạm Ngọc Ph dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, loại màn hình cảm ứng, màu đen của Ph, gọi điện thoại cho một người thanh niên tên Đ (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể; là người hay bán ma túy cho Ph*) trú tại thành phố K, tỉnh T và hỏi “có đồ không bán em ít”, Đ trả lời “có” và hẹn Ph khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày đến khu vực ngã ba Trung Tín thuộc thành phố K, tỉnh T để mua bán. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Ph mang theo số tiền 1.130.000 đồng (*một triệu một trăm ba mươi ngàn đồng*) và chiếc điện thoại di động của Ph rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29N8-4773 đi một mình từ nhà đến địa Đ đã hẹn với Đ trước đó. Trên đường đi, Ph ghé vào một cây xăng (*gần bến xe huyện Đắk Hà*) rồi đổ 30.000 đồng (*Ba mươi ngàn đồng*) tiền xăng; sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba Trung Tín. Khi đi đến khu vực chợ thuộc xã L, huyện H, Ph lấy điện thoại ra để liên lạc lại với Đ thì phát hiện chiếc điện thoại đã rơi mất; Ph quay lại tìm kiếm nhưng không thấy nên tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã ba Trung Tín. Khi đến khu vực ngã ba Trung Tín, Ph thấy Đ đứng chờ từ trước; gặp Đ, Ph hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) thì Đ đồng ý và nói Ph đứng chờ rồi điều khiển xe mô tô theo hướng đi vào xã C, thành phố K. Một lúc sau, Đ quay lại và đưa cho Ph một bọc ni lông bên trong có chứa ma túy, Ph cầm bọc ni lông trong lòng bàn tay rồi đưa cho Đ số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*). Sau đó, Ph điều khiển xe mô tô đi về nhà; đi được một đoạn, Ph dừng xe bên lề đường rồi cất giấu bọc ni lông vào bên trong khung sườn phía bên trái xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực trước Bưu điện huyện H và Ủy ban nhân dân thị trấn Đ thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T; lực lượng Công an huyện H phát hiện Ph có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu Ph dắt xe vào khuôn viên Ủy ban nhân dân thị trấn Đ để kiểm tra; đồng thời mời đại diện chính quyền địa phương Ph chứng kiến. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an huyện H phát hiện và bắt quả tang tại vị trí bên trong khung sườn phía bên trái xe mô tô do Ph điều khiển có một bọc ni lông kích thước (5,5 x 2,7)cm, bên một mặt của bọc ni lông có đường sọc đỏ dài 4,3cm, bên trong bọc ni lông có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy. Lực lượng Công an huyện H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ph về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đồng thời thu giữ, niêm phong tang vật.

Tại Cơ quan Điều tra Phạm Ngọc Ph đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Kết quả trưng cầu giám định ma túy:

Tại bản Kết luận giám định số: 196/KLGD-PC09 ngày 20/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu hạt tinh thể rắn màu trắng (*ký hiệu M*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,772gam, là loại: Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án chưa được xử lý gồm:

- Một bọc ni lông có kích thước (5,5x2,7)cm, trên một mặt của bọc ni lông có một đường sọc đỏ dài 4,30cm, bên trong bọc ni lông có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy.

- Số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*), gồm: Một tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), một tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 29N8-4773, nhãn hiệu Wave, màu xanh, số máy: 02105896; số khung: 301125; xe đã qua sử dụng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Ph tại Bản cáo trạng số: 35/CT-VKSĐH, ngày 30/11/2020 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Đ c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Đ s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Ph từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/9/2020).

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Phạm Ngọc Ph nghề nghiệp làm nông, có hai con nhỏ, không có tài sản riêng, nên đề nghị không áp dụng hình phạt.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Đ c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*), gồm: Một tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), một tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

- Trả lại cho anh Phạm Ngọc Đ một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 29N8-4773, nhãn hiệu Wave, màu xanh, số máy: 02105896; số khung: 301125; xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng, gồm một bọc ni lông có kích thước (5,5x2,7)cm, trên một mặt của bọc ni lông có một đường sọc đỏ dài 4,30cm, bên trong bọc ni lông có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, là ma túy, có khối lượng: 1,772 gam, là loại: Methamphetamine.

- Về trách nhiệm dân sự: Do không phát sinh nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Ph khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo còn khai nhận, do bản thân nghiện ma túy nên trước đó đã nhiều lần mua ma túy đá của một người thanh niên tên Đ ở thành phố Kon Tum không rõ nhân thân, lai lịch địa chỉ về để sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thạch Văn L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và không có bổ sung lời khai, giữ nguyên lời khai ở tại Cơ quan điều tra và không có yêu cầu gì về dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Thạch Văn L vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội bị cáo: Do quen biết và đã nhiều lần mua ma túy của một người thanh niên tên Đ (*chưa xác định nhân thân, lai lịch cụ thể*) trú tại thành phố K, tỉnh T để sử dụng, nhưng không có căn cứ để xử lý. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/9/2020, Phạm Ngọc Ph đã sử dụng chiếc điện thoại di động của mình gọi điện cho Đ để hỏi mua ma túy thì Đ hẹn gặp Ph vào khoảng khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực ngã ba Trung Tín thuộc thành phố K, tỉnh T để mua bán. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29N8-4773 đến địa Đ đã hẹn; khi gặp Đ, Ph đã hỏi và mua của Đ một bọc ma túy với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*). Sau đó, Ph cầm bọc ma túy trên tay và điều khiển xe mô tô đi về nhà; đi được một đoạn, Ph dừng xe mô tô bên lề đường rồi cất giấu bọc ni lông vào bên trong khung sườn phía bên trái xe mô tô rồi tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực trước Bru điện huyện H và Ủy ban nhân dân thị trấn Đ thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Hà phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang tại vị trí bên trong khung sườn phía bên trái xe mô tô do Ph điều khiển một bọc ni lông kích thước (5,5 x 2,7)cm, bên một mặt của bọc ni lông có đường sọc đỏ dài 4,3cm, bên trong bọc ni lông có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; đây là số ma túy Ph vừa mua được của người thanh niên tên Đ.

Theo Kết luận giám định số: 196/KLGD-PC09 ngày 20/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum, kết luận: Mẫu hạt tinh thể rắn màu trắng (*ký hiệu M*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có

khối lượng: 1,772gam, là loại: Methamphetamine. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, góp phần làm xấu đi tình hình trật tự trị an xã hội. Nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép chất ma túy. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì những tác hại của ma túy nên Đảng và Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới luôn kiên quyết đấu tranh và xử lý rất nghiêm đối với loại tội phạm này. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình thực hiện.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về nhân thân:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về nhân thân bị cáo: Thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, sống lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề nông, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con đang còn nhỏ, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Về các vấn đề liên quan:

- Đối với ông Thạch Văn L liên quan đến việc bị cáo Phạm Ngọc Ph đã sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N8-4773 để đi mua ma túy vào ngày 16/9/2020; quá trình điều tra xác định, ông Lập đã bán chiếc xe mô tô này cho hai người thanh niên (*không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể*) với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) vào năm 2018. Khi mua bán không viết giấy tờ mua bán mà hai bên chỉ giao tiền và giao xe cùng giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thạch Văn L. Ông L hoàn toàn không biết việc bị cáo Phạm Ngọc Ph đã sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy vào ngày 16/9/2020 và cũng không có yêu cầu gì. Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với ông Lập là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

- Đối với anh Phạm Ngọc Đ liên quan đến việc bị cáo Phạm Ngọc Ph đã sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N8-4773 để đi mua ma túy vào ngày 16/9/2020; quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này được anh Đ mua của một người thanh niên (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể*) vào cuối năm 2018, với giá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Khi mua bán hai bên không viết giấy tờ mua bán mà chỉ giao tiền và giao xe cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Thạch Văn L. Đến khoảng tháng 8/2020, anh Đ cho bị cáo Ph mượn chiếc xe mô tô trên để làm Ph tiện đi cạo mủ cao su. Ngày 16/9/2020, bị cáo Ph sử dụng chiếc xe mô tô này để làm Ph tiện đi mua ma túy thì anh Đ hoàn toàn không biết. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với anh Đ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người thanh niên tên Đ (*có đặc điểm nhận dạng: cao khoảng 1m60, da ngăm đen, dáng người gầy, nói giọng bắc, khoảng 28 tuổi*) là người đã bán ma túy cho bị cáo Ph vào ngày 16/9/2020, khi bán ma túy cho bị cáo Ph thì Đ sử dụng một xe mô tô kiểu dáng Angle màu đen (*chưa xác định được đặc điểm, nguồn gốc cụ thể*). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể người này và Ph tiện mà Đ sử dụng để đi bán ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào xác minh rõ, có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[8]. Về các vấn đề khác:

-Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Công an thu giữ một bọc ni lông có kích thước (5,5x2,7)cm, trên một mặt của bọc ni lông có một đường sọc đỏ dài 4,30cm, bên trong bọc ni lông có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Có khối lượng 1,772gam, sau khi giám định còn lại có khối lượng 1,742gam, đã được đóng gói, niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 169/KLGD-PC09”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký, ghi tên của bà Nguyễn Thị Hàn N, bà Đỗ Thị Thanh H, ông Trịnh Văn Tr tại mép dán là vật cấm lưu hành

không được sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*), gồm: Một tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*), một tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*). Quá trình điều tra được xác định đây là số tiền do bị cáo Ph bán mủ cao su của gia đình mà có. Sau khi mua ma túy và đồ xăng còn lại, bị cáo Ph chỉ có ý định sử dụng số tiền này chi tiêu cá nhân vào những việc khác chứ không sử dụng vào việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29N8-4773, nhãn hiệu Ware, màu xanh, số máy: 02105896; số khung: 301125; xe đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thạch Văn L, chiếc xe mô tô này được anh Phạm Ngọc Đ mua của một người thanh niên (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể*) vào cuối năm 2018. Khi mua bán không viết giấy tờ mua bán mà chỉ giao tiền và giao xe cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Thạch Văn L. Đến khoảng tháng 5/2020, anh Đ cho bị cáo Ph mượn chiếc xe mô tô trên để làm Ph tiện đi cạo mủ cao su. Ngày 16/9/2020, bị cáo Ph sử dụng chiếc xe mô tô này để thực hiện hành vi phạm tội anh Đ hoàn toàn không biết. Do đó, tuyên trả lại cho anh Phạm Ngọc Đ là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, loại màn hình cảm ứng, màu đen; được xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Phạm Ngọc Ph. Bị cáo Ph đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với Đ để mua ma túy. Nhưng trên đường đi từ nhà đến khu vực chợ xã Đăk La thì chiếc điện thoại đã bị rơi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy. Ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra văn bản thông báo về việc truy tìm chiếc điện thoại trên; khi nào tìm được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[10]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ Đ c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Đ s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Ph (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Ph 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/9/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau khi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng đã trừ bì: 1,742gam, được đựng trong 01 (*một*) túi ni lông và được niêm phong trong 01 (*một*) phong bì mặt trước có nội dung “**CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 196/KLGD-PC09**”, mặt sau có các hình dấu tròn ghi nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM**” và có các chữ ký, ghi tên của bà Nguyễn Thị Hàn N, bà Đỗ Thị Thanh H, ông Trịnh Văn Tr tại mép dán.

- Trả lại cho anh Phạm Ngọc Đ một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 29N8-4773, nhãn hiệu Ware, màu xanh, số máy: 02105896; số khung: 301125; xe đã qua sử dụng, giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Thạch Văn L.

(Đặc điểm, tình trạng, số lượng vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm ngàn đồng*) do Công an huyện Đắk Hà chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum theo Ủy nhiệm chi số: 07 lập ngày 09/12/2020.

3.Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; Đ a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (29 tháng 12 năm 2020) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TANDCC tại ĐN;
- CA huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- CQ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh

